

Bản án số: 19/2021/HNGĐ - ST.

Ngày: 25 – 6 - 2021.

V/v tranh chấp xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hồng Hiệp.

Bà Trần Thị Thanh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiệp Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Hoàng Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Quách Thị Thu H, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Vũ P, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 22/01/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Quách Thị Thu H trình bày:

Vào năm 1991, bà H và ông P chung sống với nhau và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong cuộc sống hàng ngày, ông P thường xuyên đánh bạc và uống rượu, không chăm lo cuộc sống gia đình, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vào năm 2018, bà H có khởi kiện xin ly hôn với ông P, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì ông P hứa thay đổi nên bà H đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, hiện nay ông P vẫn không sửa đổi nên vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa. Trong quá trình chung sống, bà H và ông P có 01 người con chung tên Đinh

Thị Kiều L, sinh ngày 28/7/2000 hiện nay đã trưởng thành. Trong thời gian chung sống, bà H và ông P không có tài sản chung và nợ chung.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21 tháng 6 năm 2021, bà Quách Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu theo nội dung đơn khởi kiện, cụ thể: Về hôn nhân xin được ly hôn với ông Đinh Vũ P; về con chung: Cháu Đinh Thị Kiều L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Đinh Vũ P:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông P, nhưng ông không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông P 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông P để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Quách Thị Thu H và ông Đinh Vũ P.

+ Về con chung: Con chung hiện nay đã trên 18 tuổi, bà Quách Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về tài sản chung: Bà Quách Thị Thu H xác định trong thời gian chung sống bà và ông Đinh Vũ P không tạo lập được tài sản chung, bà không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về nợ chung: Bà Quách Thị Thu H xác định trong thời gian chung sống bà và ông Đinh Vũ P không có nợ chung, bà không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn bà Quách Thị Thu H và bị đơn ông Đinh Vũ P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn ông P có nơi cư trú tại ấp 2, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Quách Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và bà H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đinh Vũ P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Quách Thị Thu H và ông Đinh Vũ P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Quách Thị Thu H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ năm 1991, bà H và bị đơn ông Đinh Vũ P chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ chung sống giữa bà H và ông P do không đăng ký kết hôn nên không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng và theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình thì mối quan hệ chung sống giữa bà H và ông P không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Quách Thị Thu H xác định trong thời gian chung sống bà và ông Đinh Vũ P có 01 người con chung tên Đinh Thị Kiều L, sinh ngày 28/7/2000, hiện nay đã trên 18 tuổi, bà H không có yêu cầu giải quyết về con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Quách Thị Thu H xác định bà và ông Đinh Vũ P không tạo lập được tài sản chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[5] Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Quách Thị Thu H xác định bà và ông Đinh Vũ P không có chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bà Quách Thị Thu H phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Ông Đinh Vũ P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú về đề nghị giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ

luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Quách Thị Thu H và ông Đinh Vũ P.

2. Về con chung: Bà Quách Thị Thu H và ông Đinh Vũ P có 01 (một) con chung là Đinh Thị Kiều L hiện nay đã trên 18 tuổi, bà H không có yêu cầu giải quyết về con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà Quách Thị Thu H xác định bà và ông Đinh Vũ P không có tài sản chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Quách Thị Thu H xác định bà và ông Đinh Vũ P không có tài sản chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Quách Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008143 ngày 26/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Quách Thị Thu H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đinh Vũ P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Chi cục T.H.A DS huyện Long Phú;
- Lưu (HS, VP)

Lê Hoàng Bảo